

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 112/2022/DS-PT.

Ngày 21/9/2022.

*“V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế,  
công nhận quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Bà Hoàng Thị Hải Hường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B:** Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLPT-DS ngày 21/7/2022 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế, công nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐ-PT ngày 12/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐ-PT ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

**1. NguY đơn:** Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1949. (Có mặt).

Nơi cư trú: phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương, huyện Y Thế, tỉnh B.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguY đơn:** Bà Lê Thị Hạnh, sinh năm 1950. (Có mặt).

Nơi cư trú: phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương, huyện Y Thế, tỉnh B.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguY đơn:** Luật sư Nguyễn Văn Nam - Văn phòng luật sư Nguyễn Nam, Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

**2. Bị đơn:** ông Ngô Xuân Đ, sinh năm 1949. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:**

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993. ( Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1945 (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Chính L, xã L Giới, huyện Tân Y, B.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958. (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà B:*

- Anh Giáp Văn M, sinh năm 1976. (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Chính L, xã L Giới, huyện Tân Y, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T:*

- Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993. (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B;

*4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B.

Do bà Nguyễn Thị Y – Phó Trưởng phòng Tài nguY và môi trường huyện Tân Y đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt).

- Ông Ngô Xuân L, sinh năm 1938. (Có mặt).

- Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993. (Có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993. (Có mặt).

- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Đều cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị L:*

- Ông Ngô Xuân Đ, sinh năm 1949. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

\* **Người kháng cáo:** Ông Ngô Xuân T - Là nguY đơn; Bà Ngô Thị B – Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2016 và lời khai tiếp theo, nguY đơn là ông Ngô Xuân T trình bày:* Bố mẹ ông là cụ Ngô Xuân Năng, cụ Ngô Thị Thoi, nguY quán ở thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B. Bố ông chết khoảng năm 1954, mẹ ông chết năm 2011, khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc gì. Bố mẹ ông sinh được 04 người con gồm: ông Ngô Xuân L, bà Ngô Thị B, ông Ngô Xuân Đ và ông là Ngô Xuân T.

Bố mẹ ông chết đi có để lại tài sản là thửa đất có tổng diện tích 1002m<sup>2</sup> mà hiện nay ông L và ông Đ đang quản lý. Phần đất ông L đang quản lý có diện tích theo bản đồ là 500m<sup>2</sup> thì các anh em đã họp thống nhất để ông L tiếp tục quản lý, sử dụng nên ông không có ý kiến gì. Đối với phần đất ông Đ đang quản lý có diện tích theo bản đồ là 502m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất viết tắt là GCNQSDĐ) đứng tên ông Ngô Xuân Đ, đo thực tế là 760,5m<sup>2</sup> nhưng đến năm 2009 UBND huyện Tân Y đã ra quyết định thu hồi GCNQSDĐ cấp cho ông Đ do cấp không đúng thủ tục. Việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông Đ tự đi làm mà chưa được sự đồng ý của cụ Thoi và các anh em trong gia đình.

Hiện nay, trên diện tích đất 502m<sup>2</sup> mà ông yêu cầu chia có 01 nhà cấp bốn xây gạch, lợp prôximăng, công trình phụ, 01 giếng đào và một số cây cối lâm lộc giá trị không đáng kể do ông Đ đang quản lý. Đối với các công trình gia đình ông Đ xây dựng, ông yêu cầu phải tháo dỡ để trả lại diện tích đất chia cho ông, bà B và ông Đ. Trong đó riêng phần diện tích 103,8m<sup>2</sup> trước đây có 01 ngôi nhà cũ xây cay đất, lợp ngói móc nhưng đến năm 2006 khi vợ chồng các cháu Hùng, Mai là con trai và con dâu bà B về ở nhờ thì các cháu đã phá đi để xây nhà cấp bốn tường cay, lợp prôximăng. Đến năm 2016, vợ chồng Hùng, Mai mua đất ở riêng, từ đó đến nay ngôi nhà do vợ chồng Hùng Mai xây do con gái ông Đ là Ngô Thị T sinh năm 1993 đang quản lý. Còn các công trình khác đã không còn nữa. Ông yêu cầu Tòa án chia thừa kế mảnh đất do bố mẹ ông để lại mà ông Đ đang quản lý có diện tích 502m<sup>2</sup> theo GCNQSDĐ năm 1991 đã bị thu hồi, theo đo đạc năm 2017 là 760,5m<sup>2</sup> chia đều 03 chị em ông là Ngô Thị B, Ngô Xuân T, Ngô Xuân Đ phần diện tích đất phía trước và phía sau bằng nhau. Ông đề nghị được nhận một phần đất ở phía ngoài cùng của thửa đất, có một cạnh giáp đường tỉnh lộ, một cạnh giáp đường liên thôn và nhận bằng đất chứ không nhận bằng tiền. Ông không đồng ý đối với yêu cầu phản tố của ông Đ và yêu cầu độc lập của bà T yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất diện tích 502 m<sup>2</sup> mà ông khởi kiện và diện tích thực tế gia đình ông Đ đang sử dụng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ gồm: ông Ngô Xuân Đ, bà Hoàng Thị T, chị Ngô Thị L.

Tại phiên tòa, ông T và người đại diện của ông T bà Hạnh giữ nguyên ý kiến yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Thoi, cụ Năng để lại là diện tích 502m<sup>2</sup> theo GCNQSDĐ năm 1991 đã bị thu hồi, theo đo đạc năm 2017 là 760,5m<sup>2</sup> tại thửa số số 16, tờ bản đồ số 4 chia đều phần đất phía trước và phía sau bằng nhau cho ông T, ông Đ và bà B. Ông T, bà Hạnh đề nghị lấy kết quả đo đạc năm 2017 là 760,5m<sup>2</sup> để chia diện tích đất nêu trên. Ông T, bà Hạnh không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Đ và yêu cầu độc lập của bà T công nhận diện tích đất của cụ Thoi để lại hiện do vợ chồng ông Đ bà T đang quản lý, sử dụng là của hộ ông Đ.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là ông Ngô Xuân Đ trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Ngô Xuân Năng và cụ Ngô Thị Thoi (cụ Thoi cũng có tên là Năng) sinh được 04 người con gồm: ông Ngô Xuân L, bà Ngô Thị B, ông Ngô Xuân Đ và ông Ngô Xuân T. Cụ Năng chết khoảng năm 1954, cụ Thoi chết năm 2011, khi chết hai cụ đều không để lại di chúc gì, cũng không để lại nghĩa vụ gì cho anh em ông. Từ năm 1991 đến năm 2010 cụ Thoi sử dụng diện tích đất

103,8m<sup>2</sup> trước khi chết năm 2010 cụ Thoi đã tặng cho diện tích đất nêu trên cho ông. Đối với diện tích 502m<sup>2</sup> thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sặt, xã Liên Sơn đã được cấp GCNQSDĐ ngày 24/8/1991, số sổ A 381146, số vào sổ 01 cho ông là quyền sử dụng hợp pháp của ông được thể hiện ông là người đứng tên trong sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất của xã Liên Sơn, ông là người đóng thuế đối với nhà nước từ năm 1991 cho đến nay. Đây là lần đầu tiên thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Năm 2009 nhà nước thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông là do không đúng diện tích sử dụng.

Khi mẹ ông cho đất này thì trên đất không có công trình hay cây cối gì, sau đó vợ chồng ông đã xây nhà cửa, các con ông không đóng góp được gì. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ đối với 502m<sup>2</sup> đất cho ông thì ông L đã được cụ Thoi cho phần đất bên cạnh, còn bà B đã đi lấy chồng từ những năm 1970. Từ năm 1991 đến nay, gia đình ông sử dụng đất này ổn định không có tranh chấp gì với các hộ liền kề, ranh giới từ trước đến nay không có gì thay đổi.

Ngày 20/5/2021 ông Đ có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xem xét công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và diện tích thực tế gia đình ông đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông.

Nay ông T yêu cầu chia thừa kế mảnh đất ông đang sử dụng thì ông không đồng ý chia. Ông xác định cụ Thoi sau khi chết không để lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất vì cụ Thoi khi chết không có thửa đất nào đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Thoi cũng không có thửa đất nào trước khi cụ Thoi chết đang quản lý, sử dụng. Ông Đ xác định diện tích đất 502m<sup>2</sup> thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và diện tích thực tế gia đình ông sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông. Ông đề nghị xem xét công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất nêu trên cho hộ gia đình ông.

Tại phiên tòa, ông Đ và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ anh C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích đất nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và diện tích thực tế đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Ngô Thị B trình bày:

Bố của bà là cụ Ngô Xuân Năng, mẹ của bà là cụ Ngô Thị Thoi. Bố mẹ bà sinh được 04 người con gồm: Ngô Thị B, Ngô Xuân L, Ngô Xuân T và Ngô Xuân Đ. Cụ Năng chết năm nào bà không nhớ, cụ Thoi chết năm 2011, hai cụ chết đi không để lại giấy tờ hay di chúc gì, chỉ để lại thửa đất hiện nay ông Đ đang ở, trên đất có ngôi nhà ngói móc 3 gian chính 1 gian phụ, công trình phụ, sân vôi, giếng

nước và một số cây lâm lộc. Khoảng năm 1997 ông Đ xây nhà đã xây vào gian phụ ngôi nhà của bố mẹ bà. Mảnh đất này có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không thì bà không biết. Nay ông T khởi kiện chia thừa kế mảnh đất bố mẹ bà để lại mà ông Đ đang quản lý thì ý kiến của bà cũng đề nghị chia cho bà một phần đất theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị chia đều phần đất phía trước và phía sau bằng nhau cho bà, ông T, ông Đ.

Tại phiên tòa bà B và người đại diện của bà B là anh Giáp Văn M giữ nguY ý kiến yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Thoi, cụ Năng để lại là diện tích 502m<sup>2</sup> theo GCNQSDĐ năm 1991 đã bị thu hồi, theo đo đạc năm 2017 là 760,5m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 chia đều phần đất phía trước và phía sau bằng nhau cho bà B, ông T, ông Đ. Bà B, anh M không đồng ý với yêu cầu phân tố của ông Đ và yêu cầu độc lập của bà T công nhận diện tích đất của cụ Thoi để lại hiện do vợ chồng ông Đ bà T đang quản lý, sử dụng là của hộ gia đình ông Đ.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Xuân L trình bày:

Ông thừa nhận về những người được hưởng thừa kế và di sản thừa kế như ông T, bà B đã khai. Đối với bản thân ông thì đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập ngày 16/8/2017 nộp cho Tòa án. Nay ông khẳng định ông từ chối nhận di sản thừa kế trong khối di sản do bố mẹ ông để lại là quyền sử dụng đất tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4, diện tích 502m<sup>2</sup> hiện do ông Đ đang quản lý sử dụng tại thôn Sắt, xã Liên Sơn. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì. Ông từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Tại phiên tòa ông L giữ nguY ý kiến, ông L không yêu cầu Tòa án xem xét chia di sản thừa kế của cụ Thoi và cụ Năng để lại cho ông.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Hoàng Thị T trình bày:

Bà về chung sống với ông Đ từ năm 1992 tại thôn Phố, xã Liên Sơn. Năm 1993 bà sinh con gái đầu lòng là chị Ngô Thị T, đến năm 1995 bà sinh con gái thứ 2 là chị Ngô Thị L. Khi về làm dâu nhà ông Đ, vợ chồng bà ở riêng trên diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 đo đạc năm 1991 còn cụ Năng ở trong ngôi nhà cấp 4 cạnh ngay sát nhà vợ chồng bà, cụ Năng ở trên diện tích 103,8m<sup>2</sup>. Năm 2000, vợ chồng bà xây dựng ngôi nhà ống và công trình phụ đang ở hiện nay và sau này có làm thêm một số công trình trên diện tích đất. Thửa đất vợ chồng bà đang ở đã được cụ Thoi làm thủ tục cho vợ chồng bà vào năm 1991, phần diện tích đất của cụ Thoi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất 103,8m<sup>2</sup> trước khi chết năm 2010 cụ Thoi đã tặng cho ông Ngô Xuân Đ, năm 2011 cụ Thoi chết không để lại di chúc gì và cũng không để lại tài sản gì. Do vậy bà không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông T, bà xác định diện tích hiện vợ chồng bà đang ở không phải là di sản thừa kế của cụ Thoi để lại mà là diện tích đất của chồng bà đã sử dụng hợp pháp từ năm 1991 cho đến nay. Trước đây diện tích là 502m<sup>2</sup>

nhưng do vợ chồng bà chớ đất lấp ao và có khai hoang một số thung vũng nên diện tích tăng lên so với trước. Bà xác định ranh giới diện tích đất từ trước đến nay không có sự thay đổi, không lấn chiếm hay có sự tranh chấp đất với các hộ liền kề.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguY ý kiến, bà T và người đại diện theo ủy quyền của bà T là chị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T vì khi chết cụ Thoi không có tài sản gì để lại, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguY đơn ông T. Bà T, chị T đề nghị Tòa án xem xét công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và thực tế diện tích đất đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ gồm có ông Đ, bà T, chị L.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị T trình bày:

Chị là con của ông Đ, bà T, từ nhỏ chị sống cùng bố mẹ và em gái ruột là Ngô Thị L. Tháng 3/2015, chị đã kết hôn với anh Nguyễn Văn C và chuyển hộ khẩu về nhà chồng nhưng thực tế vợ chồng chị vẫn ở với bố mẹ chị. Quá trình chung sống trên đất, chị không đóng góp, tạo lập được tài sản gì cùng bố mẹ, tài sản trên đất là của bà Hoàng Thị T xây dựng, tu tạo. Nguồn gốc diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ông T yêu cầu chia thừa kế không phải là di sản thừa kế do cụ Thoi để lại. Diện tích đất nêu trên là của bố chị sử dụng hợp pháp từ năm 1990 cho đến nay, bố chị là người đứng tên trong sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất đang còn lưu trữ tại UBND xã Liên Sơn và đã được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất từ năm 1991. Cụ Thoi chỉ có diện tích 103,8m<sup>2</sup> nhưng ngày 30/6/2010 cụ Thoi đã làm thủ tục tặng cho bố chị là ông Ngô Xuân Đ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, bố chị đã được Chủ tịch UBND huyện Tân Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất cụ Thoi tặng cho ngày 30/7/2010. Cụ Thoi sau khi chết không để lại di sản thừa kế gì, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguY đơn ông T. Chị T đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Đ và yêu cầu độc lập của bà T đề nghị Tòa án xem xét công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và diện tích thực tế đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ gồm có ông Đ, bà T, chị L. Tại phiên tòa, chị T giữ nguY ý kiến.

- Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh kết hôn với chị Ngô Thị T từ năm 2015. Sau khi kết hôn anh về chung sống với chị T và gia đình ông Đ. Trong quá trình chung sống, anh không tạo lập, đóng góp tài sản gì. Tất cả tài sản trên đất là của bà Hoàng Thị T tu tạo, xây dựng chứ không phải của vợ chồng anh. Anh không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguY đơn ông T. Anh đề nghị Tòa án xem xét công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên

Sơn và diện tích thực tế gia đình ông Đ đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ gồm có ông Đ, bà T, chị L. Tại phiên tòa, anh C giữ nguY ý kiến.

- Tại bản tự khai ngày 25/10/2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị L trình bày:

Chị là con của ông Đ, bà T, hiện nay chị đang sống cùng bố mẹ trên thửa đất 502m<sup>2</sup>. Nguồn gốc thửa đất là do bà nội của chị để lại cho bố mẹ chị từ năm 1991 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ nên thửa đất này thuộc quyền sử dụng của ông Đ, chị không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông T. Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án này, chị ủy quyền cho ông Đ toàn quyền thay mặt chị tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của chị trong vụ án.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của chị L ông Đ có mặt không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguY đơn ông T về yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 502m<sup>2</sup>.

- Ủy ban nhân dân huyện Tân Y, tỉnh B do bà Nguyễn Thị Y đại diện theo ủy quyền trình bày: thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04, tại thôn Sắt, xã Liên Sơn do cụ Năng sử dụng một khu đất tại thôn Phổ (nay là thôn Sắt), xã Liên Sơn từ khoảng năm 1950 (do nhận chuyển nhượng của cụ Trần Văn Chương, thôn Chài, xã Liên Sơn).

Cụ Năng sinh được 04 người con là ông L, bà B, ông Đ và ông T. Năm 1985 ông Ngô Xuân L (con trai cả của cụ Năng) có đơn xin đất làm nhà, Năm 1986 được UBND xã Liên Sơn duyệt trong diện tích thổ canh của cụ Năng diện tích 360m<sup>2</sup>, sau đó ông L đã xây dựng nhà để ở.

Năm 1991, UBND xã Liên Sơn đo đạc bản đồ, khu đất thổ cư của cụ Năng được đo vẽ T 02 thửa, gồm thửa 444, diện tích 500m<sup>2</sup> và thửa 16, diện tích 502m<sup>2</sup>; phần diện tích đất 103,8m<sup>2</sup> có nhà công trình phụ của cụ Năng không được thể hiện trong bản đồ là thửa đất riêng mà nằm trên cả hai thửa 444 và thửa 16 của ông L và ông Đ.

Năm 1991 hộ ông L và hộ ông Đ đã có tên trong danh sách cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 14/8/1991 của UBND huyện. Hộ ông Ngô Xuân L được cấp GCN QSD đất tại thửa 444, tờ bản đồ 04, diện tích 500m<sup>2</sup>, số se ri 381152, hộ ông Ngô Xuân Đ được cấp GCN QSD đất tại số thửa 16, tờ bản đồ số 04, diện tích 502m<sup>2</sup> số sê ri 381166.

Năm 2008 ông L có đơn gửi UBND xã Liên Sơn đòi quyền sử dụng đất phần đất 103,8m<sup>2</sup> cụ Năng đang sử dụng.

Tháng 3/2008 UBND xã Liên Sơn nhận được đơn của ông L tranh chấp đòi sử dụng phần diện tích mà cụ Năng đang sử dụng, UBND xã Liên Sơn đã hòa giải nhưng ông L không nhất trí và tiếp tục có đơn gửi UBND huyện. Sau khi nhận được đơn của ông L, UBND huyện đã giao cho Phòng TNMT, thanh tra huyện xem xét,

đề xuất giải quyết. Ngày 03/7/2009 UBND huyện ban hành Quyết định 533/QĐ-UBND hủy bỏ GCN QSD đất mang tên ông Ngô Xuân L (do cấp không đúng diện tích, chủ sử dụng và hiện đã bị thất lạc) và Quyết định số 534/QĐ-UBND thu hồi GCNQSD đất mang tên ông Ngô Xuân Đ (do cấp không đúng diện tích và thủ tục quy định). Các cơ quan nhà nước đã xem xét giải quyết và công nhận QSD đất và cấp GCNQSD đất cho cụ Năng diện tích 103,8m<sup>2</sup> đất ở. Ngày 30/6/2010 cụ Năng đã làm thủ tục tặng cho ông Ngô Xuân Đ toàn bộ diện tích 103,8m<sup>2</sup> theo hợp đồng tặng cho ngày 30/6/2010.

Diện tích đo đạc thực tế hiện trạng thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sắt, xã Liên Sơn tăng lên so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ năm 1991 (đã bị thu hồi năm 2009) việc xác định diện tích tăng, giảm có lần chiếm, có tranh chấp hay không đề nghị Tòa án về UBND xã Liên Sơn đề xác định nên phân diện tích tăng lên đại diện UBND huyện Tân Y không có ý kiến gì.

Đối với câu phản tố của ông Đ đề nghị công nhận diện tích đất đang có tranh chấp tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sắt, xã Liên Sơn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Y vắng mặt.

Tại bản án dân sự số 06/2018/DS-ST ngày 18/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân Y đã thụ lý xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông T, bà B. Phân chia thừa đất tranh chấp: Chia cho ông Đ 336m<sup>2</sup> đất, chia cho bà B 126m<sup>2</sup> đất, chia cho ông T 126m<sup>2</sup> đất. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 92/2018/DS-PT ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Đ khiếu nại cấp giám đốc thẩm. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 63/2019/DS- GĐT ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Y và bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh B, giao cho Tòa án nhân dân huyện Tân Y giải quyết lại.

Tòa án nhân dân huyện Tân Y thụ lý và tiến hành tố tụng lại đối với vụ án.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân Tân Y đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 2 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 623 Bộ luật dân sự. Điều 2 Luật đất đai năm 1993. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân T về yêu cầu chia di sản thừa kế diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 đã cấp GCNQSDĐ năm 1991, bị thu hồi năm 2009, địa chỉ thửa đất thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị B về việc chia một phần diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 đã cấp GCNQSDĐ năm 1991, bị



thu hồi năm 2009, địa chỉ thửa đất thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B cho bà B.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ngô Xuân Đ, yêu cầu độc lập của bà Hoàng Thị T công nhận tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 đã cấp GCNQSDĐ năm 1991, bị thu hồi năm 2009, địa chỉ thửa đất thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Đ, bà T. Tạm giao diện tích 125m<sup>2</sup> đất tăng thêm cho hộ gia đình ông Đ, bà T sử dụng.

Ngoài ra, bản án còn tuY về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/6/2022, ông Ngô Xuân T là nguY đơn kháng cáo, ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, trả công bằng quyền lợi di sản và chia thừa kế cho ông theo quy định.

Ngày 10/6/2022, bà Ngô Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có đơn kháng cáo, bà B được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Nội dung kháng cáo: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, xác định diện tích đất 502m<sup>2</sup> thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04 là di sản thừa kế của cụ Ngô Thị Thoi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn và yêu cầu của bà chia di sản thừa kế của cụ Thoi cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ.

Tại phiên Toà phúc thẩm, ông Ngô Xuân T là nguY đơn, bà Ngô Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày ông, bà vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện và không rút kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Văn C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông T và bà B. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

\* Ông Ngô Xuân T, đại diện theo ủy quyền của ông T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T thống nhất trình bày: Ông vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, nhưng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huY Tân Y và xác nhận thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4, diện tích là 502m<sup>2</sup> đo tay năm 1991, năm 2017 đo máy là 760,5m<sup>2</sup> tại thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, là di sản thừa kế của cụ Ngô Thị Thoi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn là ông T, yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị B, chia di sản thừa kế của cụ Thoi là quyền sử dụng đất có diện tích 502m<sup>2</sup> nay là 760,5m<sup>2</sup> diện tích đất tăng 258,5m<sup>2</sup> chia đều bằng nhau: bề rộng đằng trước và đằng sau bằng nhau chia cho ba người con của cụ là bà B, ông Đ, ông T thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thoi. Phần diện tích đất của cụ Năng thì cụ Thoi không được quyền định đoạt, nếu cụ Thoi muốn tặng cho ai thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả những người thuộc hàng thừa kế của cụ Năng và văn bản này phải được công chứng, chứng thực. Tất cả các đương sự đều thừa nhận diện tích đất là của cụ Năng, cụ Thoi nhận chuyển nhượng lại, không ai phủ

nhận quyền của cụ Năng đối với diện tích đất này. Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận đây không còn là di sản là hoàn toàn không đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng Pháp lệnh chia thừa kế bác quyền yêu cầu chia thừa kế của ông T, bà B là không đúng. Đề nghị công nhận diện tích 760,5m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của cụ Năng, cụ Thoi để lại chia thừa kế cho ông T, bà B, ông Đ. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Y, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà B, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đ, bà T.

\* Bà Ngô Thị B và đại diện theo ủy quyền của bà B là anh Giáp Văn M thống nhất trình bày: Bà vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì bản án của Tòa án nhân dân huyện Tân Y đã xét xử không khách quan, không có căn cứ sai với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xác định diện tích đất 502m<sup>2</sup> đất tại thửa số 16, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn Sặt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B là di sản thừa kế của cụ Ngô Thị Thoi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn cũng như yêu cầu độc lập của bà, chia di sản thừa kế của cụ Thoi là quyền sử dụng đất cho ba người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thoi là ông Ngô Xuân Đ, bà Ngô Thị B, ông Ngô Xuân T.

\* Đại diện theo ủy quyền của ông Đ là anh Nguyễn Văn C trình bày: Ông Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông T, bà B đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu chia thừa kế. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận diện tích 502m<sup>2</sup> thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sặt, xã Liên Sơn và diện tích thực tế đang sử dụng là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Đ. Diện tích 502m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/8/1991 số sổ A 381146, sổ vào sổ 01 cho ông Đ là quyền sử dụng hợp pháp của ông được thể hiện ông Đ là người đứng tên trong sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất của xã Liên Sơn, ông Đ là người đóng thuế đối với nhà nước từ năm 1991 cho đến nay. Đây là lần đầu tiên thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Năm 2009 nhà nước thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ là do không đúng diện tích sử dụng. Khi mẹ ông cho đất này thì trên đất không có công trình hay cây cối gì, sau đó vợ chồng ông đã xây nhà cửa. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ đối với 502m<sup>2</sup> đã cho ông Đ thì ông L đã được cụ Thoi cho phần đất bên cạnh, còn bà B đã đi lấy chồng từ năm 1970. Từ năm 1991 đến nay gia đình ông sử dụng đất này ổn định không có tranh chấp gì với các hộ liền kề, ranh giới từ trước đến nay không thay đổi gì. Đề nghị bác yêu cầu chia thừa kế của ông T, bà B. Công nhận quyền sử dụng đất của ông Đ.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Hoàng Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T thống nhất trình bày:

Bà về chung sống với ông Đ năm 1990 tại thôn Phố, xã Liên Sơn. Khi về làm dâu nhà ông Đ, vợ chồng bà ở riêng trên diện tích 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản

đồ số 4 đo đạc năm 1991 còn cụ Năng ở trong ngôi nhà cấp 4 cạnh ngay sát nhà vợ chồng bà, cụ Năng ở trên diện tích 103,8m<sup>2</sup>. Năm 2000, vợ chồng bà xây dựng ngôi nhà ống và công trình phụ đang ở hiện nay và sau này có làm thêm một số công trình trên diện tích đất. Thửa đất vợ chồng bà đang ở đã được cụ Thoi làm thủ tục cho vợ chồng bà vào năm 1991, phần diện tích đất của cụ Thoi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất 103,8m<sup>2</sup> trước khi chết năm 2010 cụ Thoi đã tặng cho ông Ngô Xuân Đ, năm 2011 cụ Thoi chết không để lại di chúc và cũng không để lại tài sản gì. Do vậy, bà không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông T, bà B, bà xác định toàn bộ diện tích đất này không phải là di sản thừa kế của cụ Thoi mà là tài sản hợp pháp của chồng bà sử dụng hợp pháp từ năm 1991 đến nay.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Ngô Thị B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà B về việc đề nghị chia thừa kế đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn Sắt, xã Liên Sơn, huyện Tân Y, tỉnh B.

Do ông T, bà B là người cao tuổi nên ông T, bà B được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Tân Y, chị Ngô Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Ngô Thị B đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bản án xét xử không công bằng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, yêu cầu độc lập của bà B xác định diện tích 502m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ năm 1991 là di sản thừa kế của cụ Thoi và chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thoi. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp có diện tích hơn 1000m<sup>2</sup> tại thôn Phổ

(nay là thôn Sắt), xã Liên Sơn là của cụ Năng và cụ Thoi nhận chuyển nhượng của cụ Trần Văn Chương ở thôn Chài, xã Liên Sơn từ năm 1950. Cụ Năng và cụ Thoi sinh được 4 người con gồm có: ông Ngô Xuân L, bà Ngô Thị B, ông Ngô Xuân Đ, ông Ngô Xuân T. Cụ Ngô Xuân Năng chết năm 1954, cụ Ngô Thị Thoi (tức Năng) chết ngày 21/9/2011. Cụ Thoi và cụ Năng chết đều không để lại di chúc. Quá trình sử dụng diện tích đất năm 1986, con trai cả của cụ Thoi là ông L được cụ cắt cho một nửa thửa đất để lấy vợ ở riêng, phần này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L. Còn cụ Thoi và ông Đ sinh sống trên một nửa còn lại. Năm 1991, phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Trên thửa đất này, cụ Thoi và ông Đ sống trong ngôi nhà cấp 4 của cụ. Đến năm 2000, ông Đ phá một phần ngôi nhà cấp 4 để xây nhà ống hiện nay đang ở, thể hiện tại thửa số 16 tờ bản đồ số 4 khi cấp GCNQSDĐ năm 1991, số 96 tờ bản đồ số 50 tại trích lục bản đồ năm 2010, còn nửa ngôi nhà cấp 4 còn lại cụ Thoi vẫn sử dụng. Năm 2008, do ông L có tranh chấp với cụ Thoi đã đề nghị UBND xã Liên Sơn và UBND huyện Tân Y giải quyết. Quá trình giải quyết xác định được khi cấp GCNQSDĐ cho ông L và ông Đ thì phần đất cụ Thoi có  $\frac{1}{2}$  ngôi nhà cấp 4 của cụ được cấp cả vào diện tích 2 thửa của ông L và ông Đ nên UBND huyện đã thu hồi GCNQSDĐ cấp cho ông Đ. Đến năm 2010, phần đất có ngôi nhà cụ Thoi ở có diện tích  $103,8m^2$  đã được cụ làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho cụ xong cụ đã tặng cho ông Đ. Về thửa đất này, các đương sự không ai có yêu cầu xem xét.

Ông T cho rằng năm 2011 cụ Thoi chết không có di chúc, tài sản của cụ Thoi để lại là phần diện tích đất  $502m^2$  đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ nhưng đến năm 2009 đã bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ, do đặc hiện trạng sử dụng thửa số 16, tờ bản đồ số 4 năm 2017 là  $760,5 m^2$ , ông yêu cầu chia thừa kế diện tích đất hiện ông Đ đang quản lý, sử dụng cho ông, bà B và ông Đ. Ông Đ cho rằng cụ Thoi sau khi chết không để lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất. Ông xác định diện tích đất  $502m^2$  thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 ở thôn Sắt, xã Liên Sơn đã được cụ Thoi cho ông khi cụ Thoi còn sống. Năm 1991 ông đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là người có tên trong sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất tại xã Liên Sơn, sử dụng ổn định từ năm 1991 cho đến nay. Vì vậy, diện tích đất nêu trên là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông.

Đối với diện tích đất  $502m^2$  hiện gia đình ông Đ, bà T đang quản lý, sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1991 mang tên ông Ngô Xuân Đ, đến năm 2009 bị thu hồi GCNQSDĐ. Tuy nhiên, tại Quyết định số 534/QĐ – UBND ngày 3/7/2009 của UBND huyện Tân Y thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Xuân Đ là do cấp GCNQSDĐ không đúng diện tích và thủ tục, giao cho UBND xã Liên Sơn hướng dẫn hộ ông Ngô Xuân Đ đăng ký kê khai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ chưa đi kê khai cấp lại.

Hơn nữa, diện tích đất nêu trên thực tế ông Đ, bà T đã xây dựng nhà kiên cố để làm nơi ở và đăng ký, kê khai, nộp thuế hàng năm đối với diện tích đất này từ năm 1991 cho đến nay. Từ năm 1991, ông Đ sử dụng đất liên tục, công khai, ổn định lâu dài không có ai tranh chấp. Khi ông Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vợ chồng ông Đ, bà T xây dựng nhà ở thì cụ Thoi, ông L, bà B, ông T đều không có ý kiến phản đối gì. Tại án lệ số 03/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng nhà kiên cố trên diện tích đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và tiến hành việc kê khai đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất*”. Các đương sự đều thừa nhận năm 1992 và đến năm 2000 ông Đ, bà T xây dựng nhà kiên cố và các công trình phụ trên đất, cụ Thoi và các T viên trong gia đình đều biết nhưng không ai có ý kiến gì. Cụ Thoi chết năm 2011, đến năm 2016 ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế.

Như vậy, năm 2011 khi cụ Thoi (Năng) chết thì diện tích đất trên không trở T di sản thừa kế.

Từ những phân tích nêu trên xác định di sản của cụ Thoi đã được định đoạt, phân chia khi cụ Thoi còn sống, ông Đ là người đã được cụ Thoi cho đất đã xây nhà ở ổn định, không có tranh chấp nên xác định diện tích đất 502m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1991 bị thu hồi năm 2009 là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ gia đình ông Đ không phải là di sản thừa kế nên yêu cầu khởi kiện của nguY đơn ông T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà B đề nghị chia diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4 diện tích 502m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại thôn Phổ, xã Liên Sơn, huyện Tân Y theo GCNQSDĐ cấp năm 1991 bị thu hồi năm 2009 cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thoi là không có căn cứ.

Bị đơn ông Đ có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận diện tích đất 502m<sup>2</sup> tại thửa số 16, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sắt, xã Liên Sơn thuộc quyền sử dụng hợp pháp cho hộ gia đình ông Đ, bà T Tòa án cấp sơ thẩm tuY chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà T là có căn cứ.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Y đo đạc hiện trạng sử dụng đất thửa số 16, tờ bản đồ số 4 diện tích 627m<sup>2</sup>, tăng so với diện tích trong GCNQSDĐ đã cấp năm 1991, bị thu hồi năm 2009 là 125m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa ông Đ, bà T đều thừa nhận từ khi sử dụng đất cho đến nay sử dụng ổn định, không lấn chiếm, ranh giới thửa đất không thay đổi. Tại biên bản

làm việc với UBND xã Liên Sơn xác định diện tích gia đình ông Đ đang sử dụng thuộc quy hoạch đất ở nông thôn, ông Đ, bà T sử dụng đất ổn định, không có việc lấn chiếm và tranh chấp với ai nên cần tạm giao diện tích đất tăng thêm 125m<sup>2</sup> cho hộ gia đình ông Đ, bà T sử dụng. Hộ gia đình ông Đ, bà T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật đất đai để được cấp quyền sử dụng đất khi có đủ điều kiện. Do vậy, với các tài liệu chứng cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà B là có căn cứ.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, ông T, bà B không cung cấp được tài liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu chia thừa kế của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[2.4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T, bà B được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Ngô Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y.

2. Án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND huyện Tân Y;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Tân Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Công thông tin điện tử của TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Giang   Hoàng Thị Hải Hường   Trần Thị Hà**











